

# CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ KẾ TOÁN THUẾ GTGT

## 1.1 Các khái niệm

### 1.1.1 Khái niệm về GTGT

Giá trị gia tăng là phần chênh lệch giữa doanh thu hay sản lượng của một doanh nghiệp và chi phí nguyên liệu và dịch vụ hay đầu vào trung gian để sản xuất ra nó.

### 1.1.2 Khái niệm về thuế GTGT

Thuế GTGT là thuế tính trên phần giá trị tăng thêm của hàng hóa, dịch vụ phát sinh trong quá trình sản xuất, lưu thông đến tiêu dùng và được thu ở khâu tiêu thụ hàng hóa.

Thuế GTGT đầu vào, là số thuế được ghi trên hóa đơn đầu vào (thường là liên đỏ) khi mua hàng hóa, dịch vụ của doanh nghiệp.

Thuế GTGT đầu ra là số thuế được ghi trên hóa đơn đầu ra (thường là liên xanh hoặc tím) khi doanh nghiệp bán hàng hóa, dịch vụ cho khách hàng.

### 1.1.3 Khái niệm về kế toán thuế GTGT

Kế toán thuế giá trị gia tăng là quá trình ghi nhận và báo cáo các thông tin liên quan đến thuế GTGT mà một doanh nghiệp hoặc cá nhân phải trả hoặc được hoàn lại đối với các giao dịch mua bán hàng hóa và dịch vụ. Kế toán thuế là bộ phận chịu trách nhiệm báo cáo, tính toán, khai báo thuế cho doanh nghiệp. Mục tiêu là nhằm giúp công ty tuân thủ và quan tâm đến các khoản thuế của mình, đảm bảo báo cáo tài chính hoàn toàn đáp ứng mọi quy tắc, quy định về thuế.

### 1.1.4 Đặc điểm của thuế GTGT

Thuế GTGT là loại thuế gián thu: Thuế GTGT do người tiêu dùng cuối cùng chịu. Cơ sở sản xuất kinh doanh, doanh nghiệp cung cấp hàng hóa, dịch vụ là người nộp thuế vào ngân sách nhà nước thay cho người tiêu dùng thông qua việc cộng thuế vào giá bán mà người tiêu dùng phải thanh toán khi mua hàng hóa, dịch vụ.

Thuế GTGT là thuế đánh nhiều giai đoạn nhưng không trùng lặp: Thuế GTGT đánh vào tất cả các giai đoạn luân chuyển từ sản xuất tới lưu thông, tiêu dùng. Ở từng giai đoạn, thuế chỉ tính trên phần giá trị gia tăng của giai đoạn đó, không tính trùng phần GTGT đã tính thuế ở các giai đoạn luân chuyển trước. Xét trên một hàng hóa, dịch vụ bất kỳ, tổng số thuế GTGT thu được qua tất cả các giai đoạn luân chuyển của hàng hóa, dịch vụ bằng với số thuế tính trên giá bán cho người tiêu dùng cuối cùng.

Thuế GTGT có phạm vi điều tiết rộng: Đây là loại thuế áp dụng cho mọi đối tượng trong xã hội, bao gồm các cá nhân, tổ chức. Tất cả đều phải chi trả khoản thuế trên để thụ hưởng kết quả sản xuất kinh doanh.

Thuế GTGT có tính lũy thoái so với thu nhập: Do thuế GTGT đánh vào hàng hóa, dịch vụ, người tiêu dùng cuối cùng phải trả khoản thuế này mà không phân biệt đến thu nhập cao hay thấp. Nếu cùng tiêu dùng cùng một sản phẩm đó với giá như nhau thì sẽ phải chịu thuế GTGT bằng nhau. Như vậy, nếu tính ra và so sánh thì số thuế GTGT phải trả với thu nhập thì người nào có thu nhập cao hơn thì tỷ lệ này sẽ thấp hơn và ngược lại.

#### 1.1.5 Vai trò của thuế GTGT

Tạo nguồn thu đáng kể trong ngân sách nhà nước: Theo báo cáo về Tỷ trọng thu thuế trong tổng thu ngân sách của Việt Nam cho biết tỷ trọng của thuế gián thu trong tổng thu thuế ngày càng tăng và đã vượt quá con số 60% vào năm 2016 và chiếm 11% GDP. Thuế GTGT là nguồn thu, chiếm từ 50% đến 60% tổng số thu của thuế gián thu trong giai đoạn 2006 – 2019.

Thúc đẩy thực hiện chế độ chính sách, chứng từ nên chống thất thu thuế.

Khuyến khích hoạt động xuất khẩu: Theo quy định của Luật thuế GTGT, hàng hoá xuất khẩu được hưởng thuế suất 0% tức là toàn bộ thuế GTGT đã nộp ở đầu vào được hoàn lại, việc hoàn thuế đối với hàng hoá xuất khẩu thực chất là nhà nước trợ giá cho hàng hoá xuất khẩu nên đã giúp cho doanh nghiệp xuất khẩu tập trung được nguồn hàng trong nước để xuất khẩu nên đã giúp doanh nghiệp xuất khẩu tập trung được

nguồn hàng trong nước để xuất khẩu và có điều cạnh tranh được với hàng hoá trên thị trường quốc tế.

## **1.2 Các quy định của pháp luật liên quan đến kế toán thuế GTGT**

### **1.2.1 Thông tư 219/2013/TT-BTC**

#### **Theo Điều 2: Đối tượng chịu thuế**

“Đối tượng chịu thuế GTGT là hàng hóa, dịch vụ dùng cho sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng ở Việt Nam (bao gồm cả hàng hóa, dịch vụ mua của tổ chức, cá nhân ở nước ngoài), trừ các đối tượng không chịu thuế GTGT hướng dẫn tại Điều 4 Thông tư này.”

#### **Theo Điều 3: Người nộp thuế**

“Người nộp thuế GTGT là tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT ở Việt Nam, không phân biệt ngành nghề, hình thức, tổ chức kinh doanh và tổ chức, cá nhân nhập khẩu hàng hóa, mua dịch vụ từ nước ngoài chịu thuế GTGT.”

#### **Theo Điều 6: Căn cứ tính thuế**

“Căn cứ tính thuế giá trị gia tăng là giá tính thuế và thuế suất”

#### **Theo Điều 8: Thời điểm xác định thuế giá trị gia tăng**

- “Đối với bán hàng hóa là thời điểm chuyển giao quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hàng hóa cho người mua, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền.”

- “Đối với cung ứng dịch vụ là thời điểm hoàn thành việc cung ứng dịch vụ hoặc thời điểm lập hóa đơn cung ứng dịch vụ, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền.”

- “Đối với dịch vụ viễn thông là thời điểm hoàn thành việc đối soát dữ liệu về cước dịch vụ kết nối viễn thông theo hợp đồng kinh tế giữa các cơ sở kinh doanh dịch vụ viễn thông nhưng chậm nhất không quá 2 tháng kể từ tháng phát sinh cước dịch vụ kết nối viễn thông.”

- “Đối với hoạt động cung cấp điện, nước sạch là ngày ghi chỉ số điện, nước tiêu thụ trên đồng hồ để ghi trên hóa đơn tính tiền.”

- “Đối với hoạt động kinh doanh bất động sản, xây dựng cơ sở hạ tầng, xây dựng nhà để bán, chuyển nhượng hoặc cho thuê là thời điểm thu tiền theo tiến độ thực hiện dự án hoặc tiến độ thu tiền ghi trong hợp đồng. Căn cứ số tiền thu được, cơ sở kinh doanh thực hiện khai thuế GTGT đầu ra phát sinh trong kỳ.”

- “Đối với xây dựng, lắp đặt, bao gồm cả đóng tàu, là thời điểm nghiệm thu, bàn giao công trình, hạng mục công trình, khối lượng xây dựng, lắp đặt hoàn thành, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền.”

- “Đối với hàng hóa nhập khẩu là thời điểm đăng ký tờ khai hải quan.”

**Theo Khoản 1, Khoản 2 Điều 15:** Điều kiện khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào (sửa đổi tại Thông tư 26/2015/TT-BTC, Thông tư 173/2016/TT-BTC)

“Có hóa đơn giá trị gia tăng hợp pháp của hàng hóa, dịch vụ mua vào hoặc chứng từ nộp thuế giá trị gia tăng khâu nhập khẩu hoặc chứng từ nộp thuế GTGT thay cho phía nước ngoài theo hướng dẫn của Bộ Tài chính áp dụng đối với các tổ chức nước ngoài không có tư cách pháp nhân Việt Nam và cá nhân nước ngoài kinh doanh hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam.”

“Có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt đối với hàng hóa, dịch vụ mua vào (bao gồm cả hàng hóa nhập khẩu) từ hai mươi triệu đồng trở lên, trừ các trường hợp giá trị hàng hóa, dịch vụ nhập khẩu từng lần có giá trị dưới hai mươi triệu đồng, hàng hóa, dịch vụ mua vào từng lần theo hóa đơn dưới hai mươi triệu đồng theo giá đã có thuế GTGT và trường hợp cơ sở kinh doanh nhập khẩu hàng hóa là quà biếu, quà tặng của tổ chức, cá nhân ở nước ngoài. Chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt gồm chứng từ thanh toán qua ngân hàng và chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt khác hướng dẫn tại khoản 3 và khoản 4 Điều này.”

(Nguồn: [Thông tư 219/2013/TT-BTC hướng dẫn Luật thuế giá trị gia tăng và Nghị định 209/2013/NĐ-CP mới nhất \(thuvienphapluat.vn\)](#))

### 1.2.2 Luật số 13/2008/QH12

**Theo Khoản 1, Khoản 2 Điều 10:** Phương pháp khấu trừ thuế (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 4 Điều 1 Luật số 31/2013/QH13)

“Phương pháp khấu trừ thuế giá trị gia tăng được quy định như sau:

- + Số thuế giá trị gia tăng phải nộp theo phương pháp khấu trừ thuế bằng số thuế giá trị gia tăng đầu ra trừ số thuế giá trị gia tăng đầu vào được khấu trừ;
- + Số thuế giá trị gia tăng đầu ra bằng tổng số thuế giá trị gia tăng của hàng hoá, dịch vụ bán ra ghi trên hoá đơn giá trị gia tăng.

Thuế giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ bán ra ghi trên hoá đơn giá trị gia tăng bằng giá tính thuế của hàng hoá, dịch vụ chịu thuế bán ra nhân với thuế suất thuế giá trị gia tăng của hàng hoá, dịch vụ đó.

Trường hợp sử dụng chứng từ ghi giá thanh toán là giá đã có thuế giá trị gia tăng thì thuế giá trị gia tăng đầu ra được xác định bằng giá thanh toán trừ giá tính thuế giá trị gia tăng xác định theo quy định tại điểm k khoản 1 Điều 7 của Luật này;

- + Số thuế giá trị gia tăng đầu vào được khấu trừ bằng tổng số thuế giá trị gia tăng ghi trên hóa đơn giá trị gia tăng mua hàng hóa, dịch vụ, chứng từ nộp thuế giá trị gia tăng của hàng hóa nhập khẩu và đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 12 của Luật này.”

“Phương pháp khấu trừ thuế áp dụng đối với cơ sở kinh doanh thực hiện đầy đủ chế độ kế toán, hoá đơn, chứng từ theo quy định của pháp luật về kế toán, hoá đơn, chứng từ bao gồm:

- + Cơ sở kinh doanh có doanh thu hàng năm từ bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ từ một tỷ đồng trở lên, trừ hộ, cá nhân kinh doanh;
- + Cơ sở kinh doanh đăng ký tự nguyện áp dụng phương pháp khấu trừ thuế, trừ hộ, cá nhân kinh doanh.”

(Nguồn: [Luật thuế giá trị gia tăng 2008 số 13/2008/QH12 áp dụng 2024 mới nhất \(thuvienphapluat.vn\)](http://thuvienphapluat.vn))

### 1.2.3 Luật số 38/2019/QH14

#### **Theo Điểm a Khoản 1 Điều 44:** Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế

“Chậm nhất là ngày thứ 20 của tháng tiếp theo tháng phát sinh nghĩa vụ thuế đối với trường hợp khai và nộp theo tháng.”

#### **Theo Khoản 1 Điều 55:** Thời hạn nộp thuế

“Trường hợp người nộp thuế tính thuế, thời hạn nộp thuế chậm nhất là ngày cuối cùng của thời hạn nộp hồ sơ khai thuế. Trường hợp khai bổ sung hồ sơ khai thuế, thời hạn nộp thuế là thời hạn nộp hồ sơ khai thuế của kỳ tính thuế có sai, sót.”

#### **Theo Khoản 2 Điều 59:** Xử lý đối với việc chậm nộp tiền thuế

“Mức tính tiền chậm nộp bằng 0,03%/ngày tính trên số tiền thuế chậm nộp;”

“Thời gian tính tiền chậm nộp được tính liên tục kể từ ngày tiếp theo ngày phát sinh tiền chậm nộp quy định tại khoản 1 Điều này đến ngày liền kề trước ngày số tiền nợ thuế, tiền thu hồi hoàn thuế, tiền thuế tăng thêm, tiền thuế ấn định, tiền thuế chậm chuyển đã nộp vào ngân sách nhà nước.”

(Nguồn: [Luật quản lý thuế 2019 số 38/2019/QH14 áp dụng năm 2024 mới nhất \(thuvienphapluat.vn\)](http://thuvienphapluat.vn))

### 1.2.4 Nghị định 119/2018/NĐ-CP

#### **Theo Điều 5:** Loại hóa đơn điện tử:

- Hóa đơn điện tử gồm các loại sau:

+ “Hóa đơn giá trị gia tăng là hóa đơn áp dụng đối với người bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ thực hiện khai thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Hóa đơn giá trị gia tăng trong trường hợp này bao gồm cả hóa đơn được khởi tạo từ máy tính tiền có kết nối chuyển dữ liệu điện tử với cơ quan thuế.

+ Hóa đơn bán hàng là hóa đơn áp dụng đối với người bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ thực hiện khai thuế giá trị gia tăng theo phương pháp trực tiếp. Hóa đơn bán hàng

trong trường hợp này bao gồm cả hóa đơn được khởi tạo từ máy tính tiền có kết nối chuyển dữ liệu điện tử với cơ quan thuế.

+ Các loại hóa đơn khác, gồm: Tem điện tử, vé điện tử, thẻ điện tử, phiếu thu điện tử, phiếu xuất kho kiêm vận chuyển điện tử hoặc các chứng từ điện tử có tên gọi khác nhưng có nội dung quy định tại Điều 6 Nghị định này.

+ Hóa đơn điện tử quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này phải theo định dạng chuẩn dữ liệu do Bộ Tài chính quy định.”

**Theo Khoản 1 Điều 6:** Nội dung của hóa đơn điện tử

- “Tên hóa đơn, ký hiệu hóa đơn, ký hiệu mẫu số hóa đơn, số hóa đơn;
- Tên, địa chỉ, mã số thuế của người bán;
- Tên, địa chỉ, mã số thuế của người mua (nếu người mua có mã số thuế);
- Tên, đơn vị tính, số lượng, đơn giá hàng hóa, dịch vụ; thành tiền chưa có thuế giá trị gia tăng, thuế suất thuế giá trị gia tăng, tổng số tiền thuế giá trị gia tăng theo từng loại thuế suất, tổng cộng tiền thuế giá trị gia tăng, tổng tiền thanh toán đã có thuế giá trị gia tăng trong trường hợp là hóa đơn giá trị gia tăng;
- Tổng số tiền thanh toán;
- Chữ ký số, chữ ký điện tử của người bán;
- Chữ ký số, chữ ký điện tử của người mua (nếu có);
- Thời điểm lập hóa đơn điện tử;
- Mã của cơ quan thuế đối với hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế;
- Phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước và nội dung khác liên quan (nếu có).”

(Nguồn: [Nghị định 119/2018/NĐ-CP quy định về hóa đơn điện tử khi bán hàng hóa cung cấp dịch vụ \(thuvienphapluat.vn\)](#))

1.2.5 Thông tư số 200/2014/TT-BTC

**Theo Khoản 2 Điều 19:** Tài khoản 133 – Thuế GTGT được khấu trừ

“Kết cấu và nội dung phản ánh của tài khoản 133 - Thuế GTGT được khấu trừ:

- Bên Nợ: Số thuế GTGT đầu vào được khấu trừ.

- Bên Có:

- ❖ Số thuế GTGT đầu vào đã khấu trừ;
- ❖ Kết chuyển số thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ;
- ❖ Thuế GTGT đầu vào của hàng hóa mua vào nhưng đã trả lại, được giảm giá;
- ❖ Số thuế GTGT đầu vào đã được hoàn lại.

- Số dư bên Nợ: Số thuế GTGT đầu vào còn được khấu trừ, số thuế GTGT đầu vào được hoàn lại nhưng NSNN chưa hoàn trả.”

**Theo Khoản 2 Điều 52:** Tài khoản 333 – Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

“Kết cấu và nội dung phản ánh của tài khoản 333 – Thuế và các khoản phải nộp nhà nước:

- Bên nợ:

- ❖ Số thuế GTGT đã được khấu trừ trong kỳ;
- ❖ Số thuế, phí, lệ phí và các khoản phải nộp, đã nộp vào Ngân sách Nhà nước;
- ❖ Số thuế được giảm trừ vào số thuế phải nộp;
- ❖ Số thuế GTGT của hàng bán bị trả lại, bị giảm giá.

- Bên Có:

- ❖ Số thuế GTGT đầu ra và số thuế GTGT hàng nhập khẩu phải nộp;
- ❖ Số thuế, phí, lệ phí và các khoản khác phải nộp vào Ngân sách Nhà nước.

- Số dư bên Có:

- ❖ Số thuế, phí, lệ phí và các khoản khác còn phải nộp vào Ngân sách Nhà nước.
- ❖ Trong trường hợp cá biệt, TK 333 có thể có số dư bên Nợ. Số dư bên Nợ (nếu có) của TK 333 phản ánh số thuế và các khoản đã nộp lớn hơn số thuế và các

khoản phải nộp cho Nhà nước, hoặc có thể phản ánh số thuế đã nộp được xét miễn, giảm hoặc cho thoái thu nhưng chưa thực hiện việc thoái thu.”

(Nguồn: [Thông tư 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán Doanh nghiệp mới nhất \(thuvienphapluat.vn\)](#))

## **CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN THUẾ GTGT TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NHẤT THỐNG**

### **2.1 Giới thiệu chung về doanh nghiệp**

#### 2.1.1 Giới thiệu chung



*Hình 2.1 Logo Công ty TNHH TM Nhất Thống*

*(Nguồn: Công ty TNHH TM Nhất Thống)*

- Tên chính thức: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NHẤT THỐNG
- Địa chỉ đăng ký kinh doanh: 40, ấp 4, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Tp. Hồ Chí Minh.
- Số chứng nhận đăng ký kinh doanh và mã số thuế: 0302668097
- Thành lập năm 2002.
- Đại diện pháp luật & Tổng giám đốc: ông Phạm Hữu Thời
- Diện tích nhà máy: 15.000 m<sup>2</sup>
- Số lượng nhân viên: 45 người
- Lĩnh vực hoạt động: In offset và sản xuất hộp giấy, túi giấy, nhãn giấy, ấn phẩm quảng cáo và lịch bloc; với chất liệu và hiệu ứng kỹ thuật in độc đáo, vượt trội, công suất cao, chất lượng cao cấp.
- Điện thoại: 02837840125
- Số fax: (028) 37840129

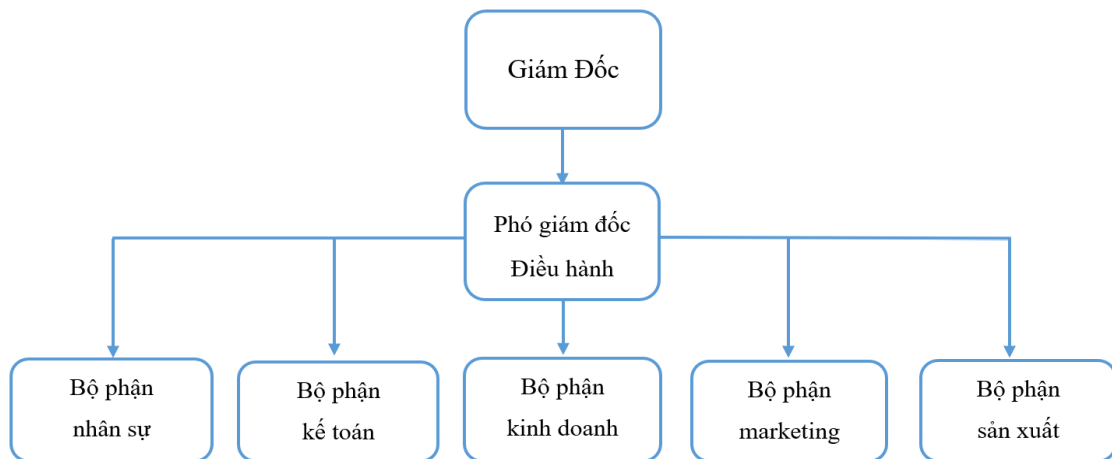
- Email: sales@nhatthong.com

- Website: https://www.nhatthong.com/

- Ngày hoạt động: 31/07/2002.

- Quản lý bởi: Chi cục Thuế khu vực Quận 7 - Huyện Nhà Bè.

### 2.1.2 Sơ đồ tổ chức bộ máy của công ty



Sơ đồ 2.1: Tổ chức bộ máy Công ty Nhất Thống

(Nguồn: Công ty TNHH TM Nhất Thống)

**Giám đốc:** Là người đại diện cho doanh nghiệp trước cơ quan chính phủ, các đối tác kinh doanh, điều hành và quản lý doanh nghiệp bao gồm con người, vật chất và tài chính, nhằm tối ưu hóa hiệu suất và lợi nhuận. Tìm kiếm cơ hội mới, phát triển chiến lược kinh doanh và ra quyết định quan trọng mang tính chiến lược cho doanh nghiệp, xác định hướng đi dài hạn của tổ chức. Đánh giá hiệu suất của doanh nghiệp và quản lý các rủi ro kinh doanh một cách hiệu quả.

**Phó Giám đốc Điều hành:** Có nhiệm tham gia điều hành hỗ trợ Giám đốc trong việc phát triển và thực hiện chiến lược tổng thể của công ty, thay mặt cho Giám đốc trong các cuộc họp, sự kiện. Đảm bảo các hoạt động kinh doanh hằng ngày của công ty luôn diễn ra một cách suôn sẻ và hiệu quả. Phối hợp với các phòng ban, bộ phận khác để đạt được mục tiêu chung với toàn công ty.

**Nhân sự:** Phụ trách quá trình tuyển dụng, thu hút và lựa chọn nhân sự phù hợp với nhu cầu công việc và văn hóa của tổ chức. Quản lý hồ sơ nhân viên bao gồm các thông tin cá nhân, hợp đồng lao động và các tài liệu liên quan khác. Xây dựng các chính sách về lương thưởng, phúc lợi và các chế độ đãi ngộ cho nhân viên. Giải quyết các vấn đề và tranh chấp liên quan đến nhân viên, thực hiện quản lý hiệu suất, đánh giá kết quả làm việc của nhân viên, đề xuất các biện pháp cải tiến.

**Kế toán:** Theo dõi và ghi chép các giao dịch tài chính hàng ngày của doanh nghiệp và chuẩn bị báo cáo tài chính. Theo dõi và tuân thủ các quy định về thuế, chuẩn bị và nộp báo cáo thuế. Theo dõi và quản lý các hoạt động thanh toán và công nợ. Xây dựng và quản lý ngân sách của doanh nghiệp luôn đảm bảo rằng các khoản chi phí, thu chi được kiểm soát.

**Marketing:** Nghiên cứu thị trường để hiểu rõ về nhu cầu, xu hướng và hành vi của khách hàng, cũng như để đánh giá các đối thủ cạnh tranh. Dựa trên thông tin từ nghiên cứu thị trường, phát triển chiến lược marketing tổng thể để định hình hình ảnh thương hiệu, xác định mục tiêu và lập kế hoạch để đạt được mục tiêu đó. Tổ chức các chiến dịch quảng cáo truyền thông và quan hệ công chúng để tăng cường nhận thức về thương hiệu và tạo ra sự quan tâm từ phía khách hàng. Theo dõi và đánh giá hiệu suất của các chiến dịch marketing và hoạt động tiếp thị.

**Kinh Doanh:** Nghiên cứu và tìm kiếm các cơ hội mới để mở rộng thị trường và tăng doanh số bán hàng. Xây dựng và duy trì mối quan hệ tốt đẹp với khách hàng hiện tại và tiềm năng. Phát triển và triển khai chiến lược bán hàng để đạt được mục tiêu doanh số bán hàng và doanh thu. Thực hiện đàm phán với khách hàng về các điều khoản và điều kiện của hợp đồng, bao gồm cả giá cả, điều kiện thanh toán và điều kiện giao hàng. Theo dõi, báo cáo và đánh giá hiệu suất của bộ phận kinh doanh để cải thiện quá trình kinh doanh và đạt được các mục tiêu kinh doanh.

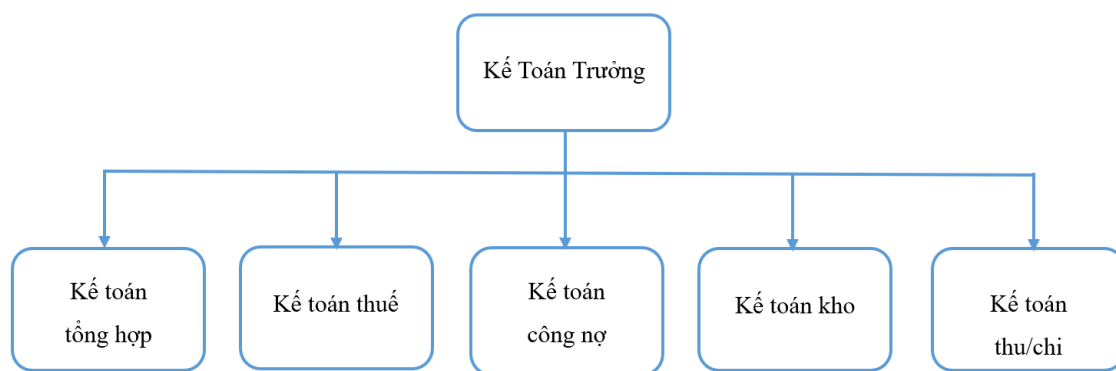
**Sản xuất:** Thiết lập và quản lý quy trình sản xuất để đảm bảo rằng sản phẩm hoặc dịch vụ được sản xuất đúng cách, đúng chất lượng và đúng thời gian. Thiết lập và thực hiện các tiêu chuẩn chất lượng để đảm bảo rằng sản phẩm đáp ứng được các yêu cầu của khách hàng. Theo dõi và bảo trì các thiết bị sản xuất để đảm bảo rằng chúng

hoạt động một cách hiệu quả và an toàn. Đảm bảo rằng mọi hoạt động sản xuất tuân thủ các quy định về an toàn lao động và môi trường, cũng như các quy định pháp lý khác.

### 2.1.3 Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán

Kế toán là bộ phận quan trọng trong doanh nghiệp. Phòng kế toán là nơi làm việc của các kế toán viên, các kế toán viên thực hiện các công việc theo chức năng, nhiệm vụ mà công ty đã quy định. Hiện nay phòng kế toán gồm có: kế toán trưởng, kế toán tổng hợp, kế toán thuế, kế toán kho, kế toán công nợ và kế toán thu/chi.

Phòng kế toán trung tâm thực hiện toàn bộ công tác kế toán ở doanh nghiệp bao gồm việc ghi chép và phân loại các giao dịch tài chính, như mua bán hàng hóa, thanh toán, nhận tiền,... Theo dõi và tuân thủ các quy định về thuế, chuẩn bị và nộp báo cáo thuế. Theo dõi và quản lý các hoạt động thanh toán và công nợ. Xây dựng và quản lý ngân sách của doanh nghiệp luôn đảm bảo rằng các khoản chi phí, thu chi được kiểm soát. Thực hiện lưu trữ, bảo quản hồ sơ và các tài liệu kế toán có liên quan.



Sơ đồ 2.2: Tổ chức bộ máy kế toán Công ty Nhất Thống

(Nguồn: Công ty TNHH TM Nhất Thống)

**Kế toán trưởng:** Kế toán trưởng thường là người đứng đầu bộ phận kế toán của doanh nghiệp, chịu trách nhiệm quản lý và điều hành toàn bộ hoạt động của bộ phận này, phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong bộ phận kế toán và giám sát quá trình thực hiện, đảm bảo rằng mọi công việc được hoàn thành đúng thời hạn và đúng

cách. Đảm nhận vai trò quan trọng trong việc thiết lập và duy trì hệ thống kế toán của doanh nghiệp, bao gồm cả các quy trình, hệ thống phần mềm và hệ thống kiểm soát nội bộ. Chịu trách nhiệm chuẩn bị và kiểm tra các báo cáo tài chính, để đảm bảo rằng chúng đáp ứng các tiêu chuẩn kế toán và được công bố đúng thời hạn. Cung cấp thông tin và tư vấn cho ban lãnh đạo và các bộ phận khác về các vấn đề liên quan đến kế toán và tài chính, hỗ trợ quản lý ra các quyết định kinh doanh chiến lược.

**Kế toán tổng hợp:** Hạch toán doanh thu, chi phí, thuế giá trị gia tăng, công nợ, khấu hao, tài sản cố định... và báo cáo thuế, lập quyết toán thuế. Lập báo cáo tài chính theo năm và các báo cáo chi tiết giải trình. Cung cấp số liệu cho ban giám đốc hoặc các cơ quan chức năng khi có yêu cầu, giải trình số liệu cho cơ quan thuế hay các cơ quan chức năng khác khi có thắc mắc. Tổng hợp, xử lý các nghiệp kinh tế phát sinh, cập nhật và cung cấp số liệu cho kế toán trưởng.

**Kế toán thuế:** Xử lý các vấn đề liên quan đến thuế, kiểm tra tính hợp lệ của các thông tin cung cấp trên hóa đơn, để đảm bảo tính chính xác và trùng khớp so với các chứng từ khác. Thu thập và nhập vào hệ thống thông tin hóa đơn giá trị gia tăng đầu vào và đầu ra trên hóa đơn. Thực hiện các báo cáo thuế theo tháng, các báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn. Tiến hành nộp tiền thuế nếu có thuế phát sinh cần nộp, tránh trường hợp doanh nghiệp bị phạt do quá hạn nộp. Đảm bảo rằng doanh nghiệp tuân thủ đầy đủ các quy định và luật lệ về thuế, cập nhật thông tin về các thay đổi pháp lý liên quan đến thuế và áp dụng chúng vào hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Duy trì và bảo quản hồ sơ liên quan đến thuế của doanh nghiệp, đảm bảo rằng tất cả các tài liệu và thông tin cần thiết có sẵn cho mục đích kiểm toán hoặc kiểm tra thuế.

**Kế toán công nợ:** Quản lý và theo dõi các khoản công nợ đối với khách hàng, bao gồm cả việc ghi nhận các khoản nợ mới, theo dõi các khoản nợ cũ, và xác định các khoản nợ quá hạn. Xác nhận và kiểm tra hóa đơn từ các bộ phận khác trong doanh nghiệp để đảm bảo rằng thông tin về các khoản nợ là chính xác. Thực hiện các giao dịch liên quan đến việc thanh toán và thu hồi các khoản nợ từ phía khách hàng và các bên nợ khác. Tổng hợp thông tin về các khoản công nợ và chuẩn bị các báo cáo liên quan để cung cấp thông tin về tình hình công nợ cho quản lý và các bên liên quan khác.

**Kế toán kho:** Chịu trách nhiệm theo dõi và ghi nhận số lượng hàng tồn kho của doanh nghiệp, bao gồm việc ghi chép nhập kho, xuất kho và tồn kho cuối kỳ. Theo dõi và ghi nhận các chi phí liên quan đến quản lý kho, bao gồm chi phí vận chuyển, bảo quản, và các chi phí khác để tính toán giá thành và lợi nhuận. Điều chỉnh và xử lý các vấn đề liên quan đến rủi ro và mất mát trong quản lý kho, bao gồm việc ghi nhận và báo cáo các hàng hóa hỏng hoặc mất mát. Chuẩn bị các báo cáo liên quan đến tình hình tồn kho và hoạt động quản lý kho, cung cấp thông tin quan trọng để hỗ trợ quản lý ra các quyết định kinh doanh.

**Kế toán thu/chi:** Chịu trách nhiệm ghi nhận và phân loại các giao dịch thu và chi, bao gồm thu nhập từ bán hàng, chi phí hàng ngày, chi phí cố định, và các khoản thu và chi khác. Chuẩn bị và lập báo cáo về tình hình thu chi của doanh nghiệp, bao gồm báo cáo hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng và hàng năm để cung cấp thông tin quan trọng cho quản lý. Theo dõi và kiểm soát việc sử dụng ngân sách của doanh nghiệp để đảm bảo rằng chi phí được kiểm soát và tuân thủ ngân sách được phê duyệt. Thực hiện các giao dịch thanh toán và nhận thanh toán từ khách hàng, nhà cung cấp và các bên liên quan khác. Chuẩn bị và lập báo cáo về tình hình thu chi của doanh nghiệp, bao gồm báo cáo hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng và hàng năm để cung cấp thông tin quan trọng cho quản lý. Phân tích các dữ liệu thu chi để đưa ra các đánh giá và đề xuất về cách cải thiện quản lý tài chính và tối ưu hóa quỹ tiền mặt của doanh nghiệp.

#### 2.1.4 Các đặc điểm về tổ chức công tác kế toán của Doanh nghiệp

Chế độ kế toán: Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ tài chính và thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 05 năm 2015 sửa đổi bổ sung thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ tài chính.

Công ty áp dụng hình thức Nhật ký chung trên phần mềm kế toán MISA AMIS

Niên độ kế toán: bắt đầu từ ngày 01/04 đến hết ngày 31/03 năm dương lịch.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán: VNĐ (Việt Nam đồng)

Phương pháp khấu hao tài sản cố định: Theo phương pháp đường thẳng.

Công ty kê khai thuế GTGT theo tháng và thực hiện tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ.

Phương pháp tính giá hàng tồn kho: Phương pháp bình quân gia quyền.

Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: Phương pháp kê khai thường xuyên.

Công ty tổ chức theo hình thức tập trung và được xử lý bằng máy bằng phần mềm MISA AMIS. Tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh ở các bộ phận khác đều tập trung về phòng kế toán để xử lý, kiểm tra, định khoản ghi sổ chi tiết, sau đó tổng hợp và sau đó lập báo cáo tài chính.

Các nghĩa vụ về thuế:

- Thuế GTGT: Công ty áp dụng việc kê khai, tính thuế GTGT theo hướng dẫn của luật thuế GTGT hiện hành.
- Thuế thu nhập doanh nghiệp: Việc xác định thuế GTGT, thuế Thu nhập doanh nghiệp của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ Quan thuế có thẩm quyền.
- Thuế khác: Các loại thuế, phí khác doanh nghiệp thực hiện kê khai và nộp cho cơ quan thuế địa phương theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

## **2.2 Mô tả về công việc kế toán thuế GTGT**

Công việc hành chính: Tìm và sắp xếp hồ sơ để báo cáo kiểm toán hằng năm. Photo, in, scan chứng từ. Sắp xếp hóa đơn đầu vào, đầu ra, phiếu thu, phiếu chi, phiếu nhập kho, phiếu xuất kho,... sau đó đóng thành cuốn để lưu trữ.

Công việc chuyên ngành:

- Hạch toán các nghiệp vụ mua, bán phát sinh vào phần mềm kế toán theo đúng phân hệ. Đối với mua hàng, khi nhận được hóa đơn từ nhà cung cấp, phải kiểm tra xem chứng từ có hợp lệ, hợp pháp hay không, nếu đảm bảo thì vào phần mềm Amis tiến hành nhập liệu trong phân hệ “Mua Hàng”, chọn “Chứng từ mua hàng hóa hoặc dịch

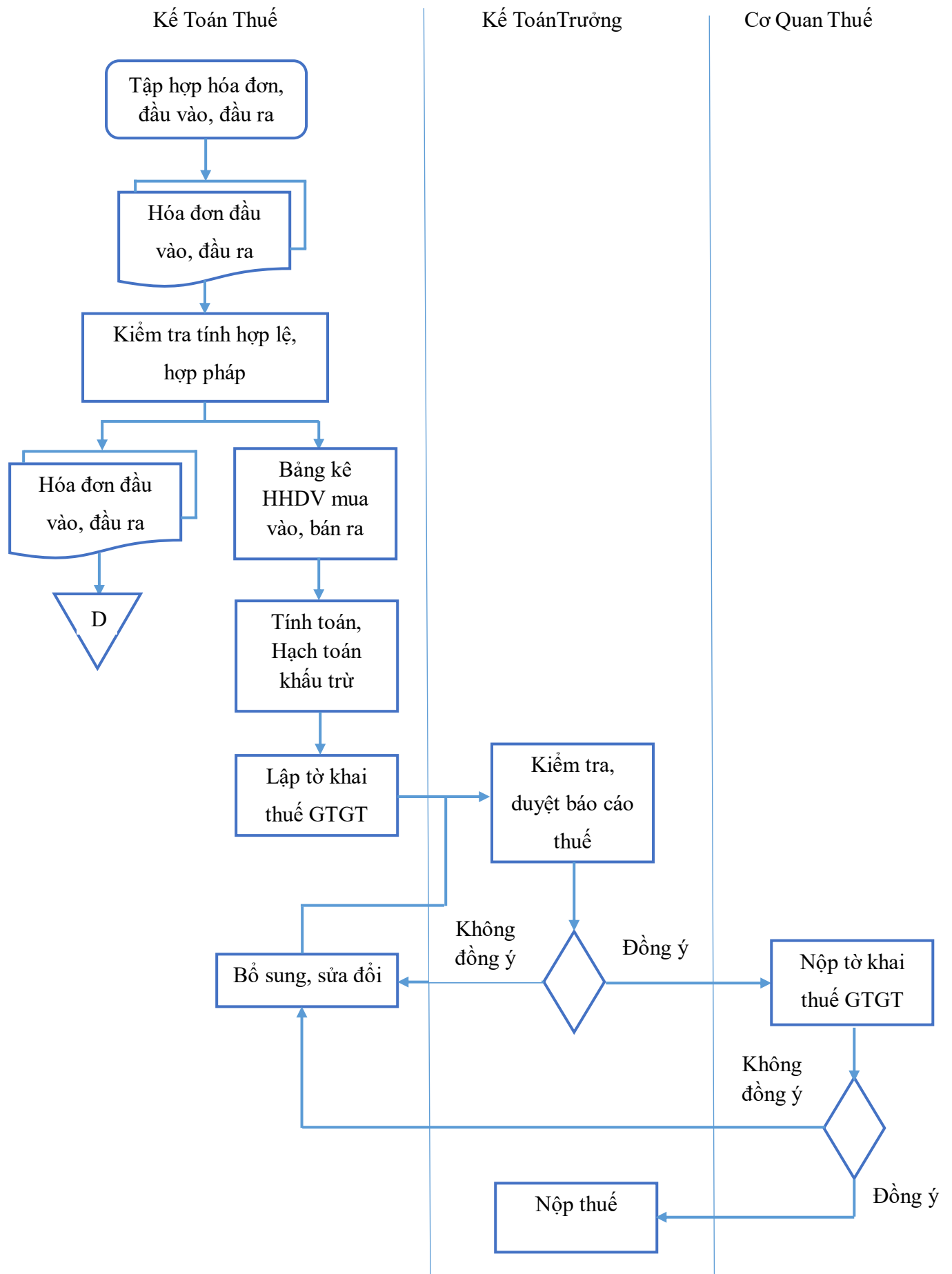
vụ”, sau đó nhập liệu chính xác các thông tin có trên hóa đơn và bấm “CẤT” để lưu nghiệp vụ đã hạch toán.

- Đối với bán hàng, khi nhận được “Đơn bán hàng” từ bộ phận kinh doanh, kiểm tra số lượng và xuất hoá đơn đầu ra cho khách hàng trên phần mềm Amis sau đó vào phân hệ Bán hàng chọn “Chứng từ bán hàng”, nhấn chọn tham chiếu ĐBH hoặc PX . Cuối cùng kiểm dò thông tin lại rồi “CẤT” để lưu chứng từ đó. Trước khi xuất mỗi hóa đơn phải kiểm tra, gửi cho phòng kinh doanh xem xét xem đã đúng mặt hàng, số lượng, đơn giá hay chưa rồi mới tiến hành xuất để tránh sai.

- Lập bảng kê mua vào, bán ra, sau đó kiểm tra, rà soát lại các hóa đơn trong bảng kê đầu vào và đầu ra xem còn thiếu sót hóa đơn hay có nhập trùng hóa đơn hay không, kiểm tra lại thông tin đã nhập như đơn giá, thuế GTGT, số hóa đơn, kí hiệu, ngày hóa đơn,... để tiến hành thực hiện tổng hợp thông tin để kê khai và báo cáo thuế GTGT.

- Lập tờ khai thuế GTGT bằng cách vào phần mềm HTKK để thực hiện khai thuế. Nộp tờ khai thuế GTGT và nộp thuế, vào trang “Thuế điện tử” để tiến hành nộp tờ khai.

### 2.2.1 Trình tự tiến hành



Lưu đồ 2.1: Lưu đồ kế toán thuế GTGT

## 2.2.2 Mô tả các bước thực hiện

**Bước 1:** Kế toán thuế sẽ nhận và tập hợp các hóa đơn đầu vào, đầu ra.

**Bước 2:** Sau đó kế toán thuế sẽ kiểm tra tính hợp lệ hợp pháp của hóa đơn, tiến hành lưu trữ hóa đơn theo ngày và nhập số liệu vào bảng kê hóa đơn, chứng từ hàng hóa dịch vụ mua vào đối với hóa đơn mua vào của công ty, bảng kê hóa đơn, chứng từ hàng hóa dịch vụ bán ra đối với hóa đơn bán ra.

**Bước 3:** Kế toán thuế sẽ lấy số liệu doanh số mua vào, thuế GTGT đầu vào ở bảng kê hàng hóa dịch vụ mua vào. Số liệu doanh số bán ra, thuế GTGT đầu ra ở bảng kê hàng hóa dịch vụ bán ra, tính số thuế phải nộp và hạch toán khấu trừ trên phần mềm.

**Bước 4:** Kế toán thuế tiến hành lập tờ khai thuế GTGT trên phần mềm HTKK.

**Bước 5:** Báo cáo số liệu kèm bảng kê hàng hóa dịch vụ mua vào, bảng kê hàng hóa dịch vụ bán ra và tờ khai cho Kế toán trưởng. Sau khi kiểm tra và đồng ý thì Kế toán trưởng ký tên bằng chữ ký số và nộp cho cơ quan thuế, ngược lại nếu Kế toán trưởng không đồng ý thì phải bổ sung sửa đổi những khoản thuế chưa hợp lý.

**Bước 6:** Chờ cơ quan thuế xác nhận nếu cơ quan thuế đồng ý sẽ gửi xác nhận và nộp thuế, ngược lại nếu không đồng ý kế toán thuế sẽ phải bổ sung, sửa đổi những khoản thuế chưa hợp lý.

**Bước 7:** Kế toán trưởng sẽ nộp thuế (Nếu tiền thuế GTGT phải nộp >0).

## 2.2.3 Kế toán Thuế GTGT kỳ tháng 3 năm 2024

**Bước 1:** Nhận và tập hợp, hóa đơn đầu vào đầu ra

**Hóa đơn 1:** Ngày 15/03/2024 Công ty nhận được hóa đơn **1K24TDA số 301322 (Phụ lục 1)** từ Chi Nhánh Tổng Công Ty Điện Lực TP.HCM TNHH-Công Ty Điện Lực Duyên Hải về tiền điện dùng cho sản xuất và sử dụng với giá trị 44.888.744 đồng (Giá đã bao gồm thuế VAT). Công ty đã thanh toán qua ngân hàng ACB.

**Hóa đơn 2:** Ngày 18/03/2024 Công ty mua Thuốc hiện kềm\_GSP 90, Kềm nhiệt CTP XL75 745x660x0.3mm, Kềm nhiệt CTP CD102 1030x790x0.3mm theo hóa đơn

**1C24TBD số 00003661 (Phụ lục 2)** của Công Ty TNHH Sakata Inx Việt Nam với giá trị 19.470.000 đồng (Giá đã bao gồm thuế VAT). Công ty đã thanh toán qua ngân hàng ACB.

**Hóa đơn 3:** Ngày 30/03/2024 Công ty mua Giấy Couche \_ 300gsm\_ Khô 86 x 61cm theo hóa đơn **C24TMK số 00004060 (Phụ lục 3)** của Công Ty Cổ Phần Sản Xuất Thương Mại Giấy Mê Kông với giá trị 27.824.256 đồng (Giá đã bao gồm thuế VAT). Công ty đã thanh toán qua ngân hàng ACB.

**Hóa đơn 4:** Ngày 21/03/2024, Công ty TNHH TM Nhất Thống bán hàng cho Công ty TNHH Education Solutions Việt Nam theo hóa đơn **1C24TTM số 00000004 (Phụ lục 4)** bao gồm Steam 1 – Popout, Bao Thụ, Steam 2 – Popout, Bao Thụ tổng số lượng 8.000 cái với giá trị 18.704.000 đồng (Giá đã bao gồm thuế VAT). Khách hàng đã thanh toán 50% giá trị đơn hàng qua ngân hàng ACB.

**Hóa đơn 5:** Ngày 22/03/2024, Công ty TNHH TM Nhất Thống bán hàng cho Công ty TNHH R-PAC Việt Nam theo hóa đơn **1C24TTM số 00000006 (Phụ lục 5)** gồm Thẻ Giấy KOHLS, 57.15x127MM, 125136001FX\_Local tổng số lượng 12.100 cái với giá trị 10.323.720 đồng (Giá đã bao gồm thuế VAT). Khách hàng chưa thanh toán.

**Hóa đơn 6:** Ngày 25/03/2024, Công ty TNHH TM Nhất Thống bán hàng cho Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Ojitex (Việt Nam) theo hóa đơn **1C24TTM số 00000007 (Phụ lục 6)** gồm Offset sheet XH3595-101A VER B-21002930, Offset sheet XH3595-101B VER B-21002931 tổng số lượng 1.920 cái với giá trị 36.080.640 đồng (Giá đã bao gồm thuế VAT). Khách hàng đã thanh toán qua ngân hàng ACB.

**Bước 2:** Kiểm tra tính hợp lệ hợp pháp sau đó tiến hành lưu trữ và lập bảng kê hóa đơn, chứng từ hàng hóa, dịch vụ mua vào, bán ra

*Bảng 2.1 Bảng kê hóa đơn, chứng từ hàng hóa, dịch vụ mua vào*

(Nguồn: Tổng hợp từ Phòng Kế toán)

CÔNG TY TNHH TM NHẤT THỐNG											
MÃ SỐ THUẾ: 0302668097											
“BẢNG KÊ HÓA ĐƠN, CHỨNG TỪ HÀNG HÓA, DỊCH VỤ MUA VÀO											
Tháng 3 năm 2024”											
Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam											
STT	Ký hiệu mẫu hóa đơn	Ký hiệu hóa đơn	Số hóa đơn	Ngày lập hóa đơn	Tên người bán	Mã số thuế người bán	Tên hàng hóa, dịch vụ	Doanh số mua chưa thuế	Thuế suất (%)	Thuế GTGT đủ điều kiện khấu trừ thuế	Ghi chú
...	...	...	...	...	...	...	...	...	...	...	...
63	1	K24TDA	301322	15/03/2024	CN TCT ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH TNHH- CÔNG TY	0300951119-010	Điện tiêu thụ kỳ 3 tháng 3/2024 từ 01/03/2024 đến 15/03/2024	41,563,652	8%	3,325,092	

					ĐIỆN LỰC DUYÊN HẢI						
...	...	...	...	...	...	...	...	...	...	...	...
75	1	C24TBD	00003661	18/03/2024	Công ty TNHH SAKATA INX VIỆT NAM	0303177976	Bản kẽm CTP; Nước rửa bản kẽm	17,700,000	10%	1,770,000	
...	...	...	...	...	...	...	...	...	...	...	...
130	1	C24TMK	00004060	30/03/2024	Công ty Cổ Phần Sản Xuất Thương Mại Giấy Mê Kông	0300566678	Giấy Couche 300gsm 86x61cm Haian Hikote China	25,763,200	8%	2,061,056	
<b>Tổng cộng</b>								<b>3,729,598,164</b>		<b>302,488,966</b>	

Bảng 2.2 Bảng kê hóa đơn, chứng từ hàng hóa, dịch vụ bán ra

(Nguồn: Tổng hợp từ Phòng Kế toán)

<b>CÔNG TY TNHH TM NHẤT THỐNG</b> <b>MÃ SỐ THUẾ: 0302668097</b> <b>“BẢNG KÊ HÓA ĐƠN, CHỨNG TỪ HÀNG HÓA, DỊCH VỤ BÁN RA</b> <b>Tháng 3 năm 2024”</b>											
Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam											
STT	Số hóa đơn	Ký hiệu	Ngày hóa đơn	Mã của CQT	Tên khách hàng	Địa chỉ	Mã số thuế	Tổng tiền hàng	Doanh số bán chưa thuế	Thuế GTGT	Tổng tiền
...	...	...	...	...	...	...	...	...	...	...	...
17	00000004	1C24TTM	21/03/2024	00C8D1D50 8317545F18 AD13C66EE 78EB84	CÔNG TY TNHH EDUCATIO N SOLUTIONS VIỆT NAM	Tầng 1, Tòa Nhà Vietphone Building, Số 64 Nguyễn Đình Chiều., Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	0316045166	17,318,518	17,318,518	1,385,482	18,704,000
...	...	...	...	...	...	...	...	...	...	...	...

19	00000006	1C24TTM	22/03/2024	00C411513E 543D4C8991 7CDB7DDC BC508A	CÔNG TY TNHH R- PAC VIỆT NAM	189B7 Nguyễn Văn Hường, Phường Thảo Điền, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	0308215287	9,559,000	9,559,000	764,720	10,323,720
20	00000007	1C24TTM	25/03/2024	007A2FDEC BEAAA4F31 AF987DC27 E5B10D5	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN OJITEX (VIỆT NAM)	Số 12, đường 9A, KCN Biên Hòa II, Phường An Bình, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam	3600411423	33,408,000	33,408,000	2,672,640	36,080,640
...	...	...	...	...	...	...	...	...	...		
						<b>Tổng cộng</b>		<b>3,199,458,517</b>	<b>3,199,458,517</b>	<b>256,248,680</b>	<b>3,455,707,197</b>

**Bước 3:** Kế toán sẽ tính toán số thuế phải nộp và Hạch toán khấu trừ trên phần mềm

Thuế GTGT còn được khấu trừ kỳ trước: 63.888.890

Thuế GTGT đầu vào T3.2024: 302.488.966

Thuế GTGT đầu ra T3.2024: 256.248.680

$$\begin{aligned}\Rightarrow \text{Thuế GTGT phải nộp T3.2024} &= 256.248.682 - (63.888.890 + 302.488.966) \\ &= - 110.129.176\end{aligned}$$

Hạch toán khấu trừ trên phần mềm (*Phụ lục 7*)

N33311	256.248.680
C1331	256.248.680

**Bước 4:** Kế toán thuế tiến hành lập tờ khai thuế GTGT trên phần mềm HTKK (*Phụ lục 8*).

**Bước 5:** Báo cáo số liệu kèm bảng kê hàng hóa dịch vụ mua vào, bảng kê hàng hóa dịch vụ bán ra và tờ khai cho Kế toán trưởng. Sau khi kiểm tra và đồng ý thì Kế toán trưởng ký tên bằng chữ ký số và nộp cho cơ quan thuế (*Phụ lục 9*).

**Bước 6:** Chờ cơ quan thuế xác nhận nếu cơ quan thuế đồng ý sẽ gửi xác nhận và nộp thuế, ngược lại nếu không đồng ý kế toán thuế sẽ phải bổ sung, sửa đổi những khoản thuế chưa hợp lý.

**Bước 7:** Nộp thuế

Do số thuế phải nộp kỳ này là -110.129.176 nên được khấu trừ vào kỳ sau không cần phải nộp thuế.

## 2.3 Kết quả của công việc

Hóa đơn

- ❖ Hóa đơn hàng hóa dịch vụ mua vào
- ❖ Hóa đơn hàng hóa dịch vụ bán ra

## Bút toán

- ❖ Hạch toán khấu trừ thuế

## Sổ Kế toán

- ❖ Sổ nhật ký chung
- ❖ Sổ cái 1331
- ❖ Sổ chi tiết 1331
- ❖ Sổ cái 33311
- ❖ Sổ chi tiết 33311

## Báo cáo kế toán và báo cáo thuế

- ❖ Bảng kê hóa đơn, chứng từ hàng hóa dịch vụ mua vào (**Bảng 2.1**)
- ❖ Bảng kê hóa đơn, chứng từ hàng hóa dịch vụ bán ra (**Bảng 2.2**)
- ❖ Tờ khai thuế GTGT (**Phụ lục 9**)

## Liên quan đến các công việc kế toán khác

- ❖ Kế toán tổng hợp: Thuế GTGT thường được tính trên cơ sở doanh thu và chi phí. Vì vậy, kế toán doanh thu và chi phí cần phải chính xác để tính toán đúng lượng thuế GTGT cần nộp
- ❖ Kế toán thu/chi: Kế toán GTGT cũng ảnh hưởng đến luồng tiền của doanh nghiệp thông qua việc tính toán và nộp các khoản thuế GTGT.
- ❖ Kế toán kho: Thuế GTGT thường được tính trên giá trị gia tăng, nên cần phải theo dõi tồn kho và biết chính xác giá trị gia tăng trong quá trình sản xuất và phân phối hàng hóa.

## Cách thức lưu trữ hồ sơ

- ❖ Đóng sổ lưu bìà cồng theo tháng và ngày phát sinh của chứng từ để có thể dễ dàng kiểm tra lại số liệu.

Bảng 2.3: Sổ nhật ký chung

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NHẤT THỐNG								
<b>“SỔ NHẬT KÝ CHUNG</b>								
<i>Tháng 3 năm 2024”</i>								
<i>Đơn vị tính: VND</i>								
<b>Ngày hạch toán</b>	<b>Ngày chứng từ</b>	<b>Số chứng từ</b>	<b>Số hóa đơn</b>	<b>Diễn giải</b>	<b>Tài khoản</b>	<b>Tài khoản đối ứng</b>	<b>Phát sinh Nợ</b>	<b>Phát sinh Có</b>
...	...	...	...	...	...	...	...	...
31/03/2024	31/03/2024	NVK-2403-114		Khấu trừ thuế GTGT tháng 3 năm 2024	33311	1331	256.248.680	
31/03/2024	31/03/2024	NVK-2403-114		Khấu trừ thuế GTGT tháng 3 năm 2024	1331	33311		256.248.680
<b>Tổng cộng</b>							<b>36,275,360,845</b>	<b>36,275,360,845</b>

Bảng 2.4 Sổ cái tài khoản 1331

(Nguồn: Tổng hợp từ Phòng Kế toán)

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NHẤT THỐNG							Mẫu số: S03b-DN	
<b>“SỔ CÁI</b>								
<i>(Dùng cho hình thức kế toán Nhật ký chung)</i>								
<i>Tháng 3 năm 2024”</i>								
Tài khoản: 1331 - Thuế GTGT được khấu trừ của hàng hóa, dịch vụ							Đơn vị tính: VND	
Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Nhật ký chung		Số hiệu TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng		Trang số	STT dòng		Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	H	1	2
			<b>Số dư đầu kỳ</b>				<b>63,888,890</b>	
			<b>Số phát sinh trong kỳ</b>					
...	...	...	...	...	...	...	...	...
15/03/2024	MDV-2403-015	15/03/2024	Điện tiêu thụ kỳ 1 tháng 3 năm 2024 từ ngày 01/03/2024 đến ngày 15/03/2024 hđ 301322			3311	3,325,092	

...	...	...	...	...	...	...	...	...
18/03/2024	NVK-2403-042	18/03/2024	Mua Mực kèm Cho BP IN			3311	1,770,000	
...	...	...	...	...	...	...	...	...
30/03/2024	NVK-2403-088	30/03/2024	Mua Giấy Bìa cho ĐH _ Bìa Truyện Tranh _DTP ( 34K cuốn , trường mẫu giáo vui nhộn)			3311	2,061,056	
31/03/2024	NVK-2403-114	31/03/2024	Khấu trừ thuế GTGT tháng 3 năm 2024			33311		256,248,680
			<b>Cộng số phát sinh</b>				<b>302,488,966</b>	<b>256,248,680</b>
			<b>Số dư cuối kỳ</b>				<b>110.129.176</b>	

Bảng 2.5 Sổ chi tiết tài khoản 1331

(Nguồn: Tổng hợp từ Phòng Kế toán)

<b>CÔNG TY TNHH TM NHẤT THỐNG</b> <b>Mã số thuế: 0302668097</b> <b>“SỔ CHI TIẾT CÁC TÀI KHOẢN</b> <b>Tài khoản: 1331, Loại tiền: &lt;&lt;Tổng hợp&gt;&gt;, Tháng 3 năm 2024”</b>									
Ngày hạch toán	Ngày chứng từ	Số chứng từ	Số hóa đơn	Diễn giải	TK đối ứng	Phát sinh Nợ	Phát sinh Có	Dư Nợ	Dư Có
				<b>Số dư đầu kỳ</b>				<b>63,888,890</b>	
...	...	...	...	...	...	...	...	...	...
15/03/2024	15/03/2024	MDV-2403-015	301322	Thuế GTGT - Điện tiêu thụ kỳ 1 tháng 3 năm 2024 từ ngày 01/03/2024 đến ngày 15/03/2024 hđ 301322	3311	2,826,328		297.195.688	
15/03/2024	15/03/2024	MDV-2403-015	301322	Thuế GTGT - Điện tiêu thụ kỳ 1 tháng 3 năm 2024 từ ngày 01/03/2024 đến	3311	498,764		297.694.452	

				ngày 15/03/2024 hđ 301322					
...	...	...	...	...	...	...	...	...	...
18/03/2024	18/03/2024	NVK- 2403-042	00003661	Thuế GTGT - Thuốc hiện kẽm_GSP 90	3311	180,000		304.569.598	
18/03/2024	18/03/2024	NVK- 2403-042	00003661	Thuế GTGT - Kẽm nhiệt CTP XL75 745x660x0.3mm SAKA	3311	450,000		305.019.598	
18/03/2024	18/03/2024	NVK- 2403-042	00003661	Thuế GTGT - Kẽm nhiệt CTP CD102 1030x790x0.3mm SAKA	3311	1,140,000		306.159.598	
...	...	...	...	...	...	...	...	...	...
30/03/2024	30/03/2024	NVK- 2403-088	00004060	Thuế GTGT - Giấy Couche _ 300gsm_ Khổ 86 x 61cm	3311	2,061,056		355.830.066	

31/03/2024	31/03/2024	NVK- 2403-114		Khấu trừ thuế GTGT tháng 3 năm 2024	33311		256,248,680	101,129,176	
...	...	...	...	...	...	...	...	...	
				<b>Cộng</b>		<b>302,488,966</b>	<b>256,248,680</b>	<b>101,129,176</b>	

Bảng 2.6 Sổ cái tài khoản 33311

(Nguồn: Tổng hợp từ Phòng Kế toán)

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NHẤT THỐNG							Mẫu số: S03b-DN	
<b>“SỔ CÁI</b>								
<i>(Dùng cho hình thức kế toán Nhật ký chung)</i>								
<i>Tháng 3 năm 2024”</i>								
Tài khoản: 33311 - Thuế GTGT đầu ra							Đơn vị tính: VND	
Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Nhật ký chung		Số hiệu TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng		Trang số	STT dòng		Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	H	1	2
			<b>Số dư đầu kỳ</b>					0
			<b>Số phát sinh trong kỳ</b>					
...	...	...	...	...	...	...	...	...
...	...	...	...	...	...	...	...	...
21/03/2024	2402-00000064	21/03/2024	Đơn hàng in Steam 1 vs 2 cho CÔNG TY TNHH			1311		1,385,482

			EDUCATION SOLUTIONS VIỆT NAM					
22/03/2024	2402- 00000067	22/03/2024	Đơn hàng in nhãn giấy cho CÔNG TY TNHH R-PAC VIỆT NAM			1311		764,720
...	...	...	...	...	...	...	...	...
25/03/2024	2402- 00000068	25/03/2024	Đơn hàng in tem offset cho CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN OJITEX (VIỆT NAM)			1311		2,672,640
...	...	...	...	...	...	...	...	...
31/03/2024	NVK-2403- 114	31/03/2024	Khấu trừ thuế GTGT tháng 3 năm 2024			1331	256,248,680	
			<b>Cộng số phát sinh</b>				<b>256,248,680</b>	<b>256,248,680</b>
			<b>Số dư cuối kỳ</b>				<b>0</b>	<b>0</b>

Bảng 2.7 Sổ chi tiết tài khoản 33311

(Nguồn: Tổng hợp từ Phòng Kế toán)

CÔNG TY TNHH TM NHẤT THỐNG									
Mã số thuế: 0302668097									
<b>“SỔ CHI TIẾT CÁC TÀI KHOẢN</b>									
<b>Tài khoản 33311, Loại tiền: &lt;&lt;Tổng hợp&gt;&gt;, Tháng 3 năm 2024”</b>									
Ngày hạch toán	Ngày chứng từ	Số chứng từ	Số hóa đơn	Diễn giải	TK đối ứng	Phát sinh Nợ	Phát sinh Có	Dư Nợ	Dư Có
				<b>Số dư đầu kỳ</b>					<b>0</b>
...	...	...	...	...	...	...	...	...	...
21/03/2024	21/03/2024	2402-00000064	00000004	Thuế GTGT - Steam 1 - Popout	1311		382,370		152.231.566
21/03/2024	21/03/2024	2402-00000064	00000004	Thuế GTGT - Steam 1 - Bao Thư	1311		340,593		152.572.159
21/03/2024	21/03/2024	2402-00000064	00000004	Thuế GTGT - Steam 2 - Popout	1311		321,926		152.894.085
21/03/2024	21/03/2024	2402-00000064	00000004	Thuế GTGT - Steam 2 - Bao Thư	1311		340,593		153.234.678
...	...	...	...	...	...	...	...	...	...

22/03/2024	22/03/2024	2402-00000067	00000006	Thuế GTGT - Thẻ Giấy KOHLS, 57.15x127MM, 125136001FX_Local	1311		764,720		154.687.980
...	...	...	...	...	...	...	...	...	...
25/03/2024	25/03/2024	2402-00000068	00000007	Thuế GTGT - Offset sheet XH3595-101A VER B-21002930	1311		1,336,320		156.024.300
25/03/2024	25/03/2024	2402-00000068	00000007	Thuế GTGT - Offset sheet XH3595-101B VER B-21002931	1311		1,336,320		157.360.620
...	...	...	...	...	...	...	...	...	...
31/03/2024	31/03/2024	NVK-2403-114		Khấu trừ thuế GTGT tháng 3 năm 2024	1331	256,248,680			256,248,680
<b>Cộng</b>						<b>256,248,680</b>	<b>256,248,680</b>	<b>0</b>	<b>0</b>

## **2.4 Kiểm tra kết quả công việc**

Kế toán trưởng sẽ là người kiểm tra kết quả công việc. Cách thức kiểm tra gồm: Hóa đơn GTGT, phiếu nhập kho, xuất kho, phiếu chi, phiếu kế toán phải trả, giấy báo có, giấy báo nợ, tờ khai thuế GTGT, biên lai nộp thuế, thông báo nộp thuế. Định kỳ kiểm tra mỗi tháng.

## **CHƯƠNG 3: NHẬN XÉT VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN KẾ TOÁN THUẾ GTGT TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NHẤT THỐNG**

### **3.1. Đánh giá về công tác kế toán thuế GTGT tại Công ty TNHH TM Nhất Thống**

#### **3.1.1 Sự cần thiết của đề tài**

Kế toán thuế giá trị gia tăng là một lĩnh vực vô cùng quan trọng trong hoạt động kinh doanh của mọi doanh nghiệp. Việc nghiên cứu và phân tích sâu về lĩnh vực này không chỉ mang lại lợi ích cho các doanh nghiệp mà còn đóng góp vào sự phát triển chung của nền kinh tế.

Việc nghiên cứu về thuế GTGT là cần thiết vì:

- Sự phức tạp của thuế GTGT: vì thường xuyên thay đổi: Luật thuế GTGT luôn được cập nhật, bổ sung để phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội, dẫn đến nhiều khó khăn cho doanh nghiệp trong việc nắm bắt và áp dụng đúng các quy định.
- Rất quan trọng đối với doanh nghiệp: vì ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận: Việc tính toán, kê khai và nộp thuế GTGT không chính xác có thể dẫn đến các khoản phạt, lãi chậm nộp, thậm chí là truy thu thuế, gây ảnh hưởng lớn đến lợi nhuận của doanh nghiệp.
- Giảm thiểu rủi ro và tối ưu hóa chi phí: Bằng cách nắm vững các quy định và áp dụng các biện pháp kế toán hợp lý, doanh nghiệp có thể tối ưu hóa chi phí thuế, tăng cường lợi nhuận.

#### **3.1.2 Yêu cầu hoàn thiện**

##### **Ưu điểm**

- Về công ty:

Công ty luôn tạo điều kiện để học hỏi và tiếp thu nhiều bài học không những về kiến thức chuyên môn trong lĩnh vực kế toán mà còn là những kỹ năng mềm nhằm giúp ích cho bản thân hiện tại và cả tương lai.

- Về tổ chức bộ máy kế toán:

Bộ máy quản lý của công ty được tổ chức theo mô hình tổ chức công tác kế tập trung là phù hợp với đặc điểm và quy mô của công ty. Đội ngũ kế toán lâu năm, dày dặn kinh nghiệm, sử dụng thành thạo phần mềm kế toán ứng dụng, có kiến thức về kinh tế, tài chính kế toán nên các nghiệp vụ phát sinh được xử lý một cách nhanh chóng, kịp thời, độ chính xác cao.

- Về phương pháp kế toán thuế:

Do công ty hoạt động trong lĩnh vực thương mại, nghiệp vụ phát sinh nhiều nên số thuế GTGT đầu vào và đầu ra tương đối lớn. Việc lựa chọn hình thức tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ là hoàn toàn hợp lý với đặc điểm kinh doanh và có lợi cho công ty.

- Về tổ chức chứng từ:

Các chứng từ kế toán được sắp xếp theo thứ tự ngày, tháng, năm. Điều này góp thêm phần đảm bảo phản ánh chính xác các số liệu và thuận tiện cho việc kiểm tra các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong công tác kế toán.

Bên cạnh những ưu điểm nêu trên, kế toán thuế GTGT của công ty vẫn còn một số điểm hạn chế cần khắc phục để bộ máy kế toán hoàn thiện hơn.

### **Nhược điểm**

- Về bộ máy kế toán:

Bộ máy kế toán được phân chia nhiệm vụ một cách rõ ràng tuy nhiên số lượng nhân viên còn hạn chế nên có nhiều trường hợp nghỉ do thai sản, đau ốm,.. thì không có người thay thế dẫn đến công việc bị trì trệ, ảnh hưởng đến tiến độ công việc.

- Về hạch toán kế toán:

Vì là công ty thương mại và kỳ kê khai thuế của công ty theo tháng nên số nghiệp vụ phát sinh trong kỳ khá nhiều dẫn đến công việc có thể bị dồn vào cuối tháng, dễ xảy

ra các vấn đề sai sót như kê khai thiếu hóa đơn, hạch toán bị sót vào phần mềm, số liệu kê khai không đầy đủ, chính xác.

- Về phần mềm kế toán:

Phần mềm MISA AMIS được thiết kế đơn giản, trực quan, dễ hiểu, giúp người dùng dễ dàng làm quen và sử dụng tuy nhiên vẫn thi thoảng phần mềm vẫn bị lỗi về việc đăng nhập hay hạch toán nghiệp vụ phát sinh trên phần mềm, về việc lỗi hệ thống có thể làm mất dữ liệu trong phần mềm do số lượng nghiệp vụ nhiều trường hợp mất dữ liệu phải nhập lại rất mất thời gian và công sức.

### **3.2 Một số giải pháp hoàn thiện công tác kế toán thuế GTGT tại Công ty TNHH TM Nhất Thống**

Nhìn chung bộ máy kế toán của công ty khá là hoàn thiện bên cạnh đó vẫn tồn tại những hạn chế, nên em sẽ đề xuất một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán tại công ty. Tuy nhiên vì tầm nhìn và kiến thức còn hạn chế nên những giải pháp, kiến nghị chỉ mang tính chất tham khảo.

Thứ nhất, các nhân viên trong bộ phận kế toán cũng nên biết thêm về các công việc của nhau để có thể học hỏi và hỗ trợ nhau trong công việc cũng như phòng trường hợp có người vắng công tác kế toán tại bộ phận đó vẫn được xử lý, không làm ảnh hưởng đến tiến độ hoàn thành công việc.

Thứ hai, kế toán viên nên xử lý công việc hằng ngày hay một tuần một lần để tránh tình trạng bị dồn công việc ngoài ra kế toán trưởng cũng nên phân bổ công việc của nhân viên tránh tập trung nhiều việc vào một người từ đó giúp nhân viên giảm được áp lực và hoàn thành công việc một cách tốt hơn.

Thứ ba, nên sử dụng hệ thống lưu trữ đám mây và thực hiện việc sao lưu thường xuyên để tránh việc nhiễm vi rút máy hay mất dữ liệu. Song song, công ty luôn cập nhật phần mềm để lưu trữ với dữ liệu lớn chạy và tránh tình trạng hệ thống bị lỗi dữ liệu hay gặp trạng thái chạy chậm sẽ ảnh hưởng đến quá trình làm việc của kế toán.

## KẾT LUẬN

Kế toán thuế giá trị gia tăng đóng vai trò quan trọng trong hoạt động tài chính của mỗi doanh nghiệp, không chỉ đảm bảo tuân thủ pháp luật mà còn góp phần tối ưu hóa chi phí và nâng cao hiệu quả kinh doanh. Việc nắm vững các quy định về thuế GTGT và áp dụng chính xác vào thực tiễn kế toán giúp doanh nghiệp tránh được các rủi ro pháp lý, đồng thời tận dụng tốt các chính sách khấu trừ và hoàn thuế.



Trong thời gian thực tập tại phòng kế toán của Công ty TNHH Thương Mại Nhất Thống, đi sâu vào tìm hiểu thực tế công tác kế toán thuế, em đã nhận thấy những ưu điểm và những hạn chế còn tồn tại, qua đó đưa ra một số giải pháp với mong muốn góp phần vào việc hoàn thiện công tác kế toán thuế tại công ty.

Do thời gian có hạn và còn hạn chế về mặt thực tiễn nên khóa luận tốt nghiệp không tránh khỏi những thiếu sót, vì vậy em mong nhận được sự góp ý của các thầy cô giáo để có thêm hành trang vững chắc để bước vào đời và làm tốt công việc kế toán thuế trong tương lai.

Một lần nữa em xin chân thành cảm ơn các thầy cô trong trường cùng với lãnh đạo và các anh chị trong phòng kế toán ở Công ty TNHH Thương Mại Nhất Thống đã giúp em hoàn thành bài khóa luận tốt nghiệp này.

# PHỤ LỤC

Phụ lục 1: Hóa đơn **1K24TDA số 301322** từ Công ty Điện Lực Duyên Hải

	<b>CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH - CÔNG TY ĐIỆN LỰC DUYÊN HẢI</b> Mã số thuế (Tax Code): 0300951119-010 Địa chỉ (Address): 393 Nguyễn Bình, Xã Nhơn Đức, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam Điện thoại (Phone Number): 1900545454 Thông tin thanh toán (Payment Information): CÔNG TY ĐIỆN LỰC DUYÊN HẢI - Số TK: 6667797979 - Tại NH: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM (VIETCOMBANK) - CN TÂN SÀI GÒN - PGD HIỆP PHƯỚC																																											
	<b>HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (VAT INVOICE)</b> Bản thể hiện của hóa đơn điện tử (Electronic invoice display) Ngày (Date) 15 tháng (month) 03 năm (year) 2024	Ký hiệu (Serial): 1K24TDA Số (No): 301322																																										
Họ tên người mua hàng (Buyer name): Tên đơn vị (Company name): CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NHẤT THÔNG Mã số thuế (Tax code): 0302668097 Địa chỉ (Address): 40 Ấp 4, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh, VN Mã khách hàng (Customer's Code): PE11002032386 Số tài khoản (Account No): Hình thức thanh toán (Payment method): TM/CK Đồng tiền thanh toán (Payment currency): VND																																												
<table><thead><tr><th>STT (No.)</th><th>Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)</th><th>ĐVT (Unit)</th><th>Số lượng (Quantity)</th><th>Đơn giá (Unit price)</th><th>Thành tiền (Amount)</th></tr></thead><tbody><tr><td>A</td><td>B</td><td>C</td><td>1</td><td>2</td><td>3=1x2</td></tr><tr><td>1</td><td>Điện tiêu thụ kỳ 1 tháng 3 năm 2024 từ ngày 01/03/2024 đến ngày 15/03/2024 (kèm theo bảng kê số 610705805 ngày 15 tháng 03 năm 2024)</td><td>kWh</td><td>19.188</td><td>-</td><td>41.563.652</td></tr><tr><td colspan="5">Cộng tiền hàng (Total amount):</td><td>41.563.652</td></tr><tr><td colspan="5">Thuế suất GIGT (VAT rate): 8%</td><td>Tiền thuế GIGT (VAT amount): 3.325.092</td></tr><tr><td colspan="5">Tỷ giá (Exchanged rate):</td><td>Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment): 44.888.744</td></tr><tr><td colspan="6">Số tiền bằng chữ (Amount in words): Bốn mươi bốn triệu tám trăm tám mươi tám nghìn bảy trăm bốn mươi bốn đồng.</td></tr></tbody></table>	STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	ĐVT (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)	A	B	C	1	2	3=1x2	1	Điện tiêu thụ kỳ 1 tháng 3 năm 2024 từ ngày 01/03/2024 đến ngày 15/03/2024 (kèm theo bảng kê số 610705805 ngày 15 tháng 03 năm 2024)	kWh	19.188	-	41.563.652	Cộng tiền hàng (Total amount):					41.563.652	Thuế suất GIGT (VAT rate): 8%					Tiền thuế GIGT (VAT amount): 3.325.092	Tỷ giá (Exchanged rate):					Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment): 44.888.744	Số tiền bằng chữ (Amount in words): Bốn mươi bốn triệu tám trăm tám mươi tám nghìn bảy trăm bốn mươi bốn đồng.							
STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	ĐVT (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)																																							
A	B	C	1	2	3=1x2																																							
1	Điện tiêu thụ kỳ 1 tháng 3 năm 2024 từ ngày 01/03/2024 đến ngày 15/03/2024 (kèm theo bảng kê số 610705805 ngày 15 tháng 03 năm 2024)	kWh	19.188	-	41.563.652																																							
Cộng tiền hàng (Total amount):					41.563.652																																							
Thuế suất GIGT (VAT rate): 8%					Tiền thuế GIGT (VAT amount): 3.325.092																																							
Tỷ giá (Exchanged rate):					Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment): 44.888.744																																							
Số tiền bằng chữ (Amount in words): Bốn mươi bốn triệu tám trăm tám mươi tám nghìn bảy trăm bốn mươi bốn đồng.																																												
Người mua hàng (Buyer)		Người bán hàng (Seller)																																										
		<div style="border: 1px solid black; padding: 5px;"><p>Được ký bởi: CN Tổng Cty Điện lực Tp.HCM TNHH - Công ty Điện lực Duyên Hải Ngày ký: 15/03/2024 10:08:31</p></div>																																										
Khởi tạo từ (Created by) Phần mềm CMIS - Công ty (Company): Viễn thông điện lực và công nghệ thông tin - EVN - MST (Tax code): 0100100079-010																																												

Phụ lục 2: Hóa đơn **1C24TBD** số **00003661** từ Công ty TNHH Sakata Inx Việt Nam

**SAKATA INX...**

**CÔNG TY TNHH SAKATA INX VIỆT NAM  
SAKATA INX VIET NAM CO., LTD**

**Mã số thuế (Tax code) : 0303177976**

Địa chỉ (Address) : Số 33 Đại Lộ Tự Do, KCN Việt Nam- Singapore, Phường Thuận Giao, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

33 Tu Do Avenue, Viet Nam- Singapore Industrial Park, Thuan Giao ward, Thuan An City, Binh Duong Province, Viet Nam.

Điện thoại (Tel) : (84) 0274 3767811~14 - Fax: (84) 0274 3767815 - Email:sakatasales@inx.com.vn

**HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG  
(VAT INVOICE)**

**Mã của cơ quan thuế:001BC6A09418CE421380B2BA32EAA5486F**

Họ tên người mua hàng (Buyer) :  
Khách hàng (Customer's Name) : CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NHẤT THỐNG Ký hiệu (Serial) : **1C24TBD**  
Địa chỉ (Address) : 40 ấp 4, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Tp.HCM Số (No) : **00003661**  
Mã số thuế (Tax code) : 0302668097 Ngày (Date) : 18 - 03 - 2024  
Số tài khoản (Account no) :  
Hình thức thanh toán (Method of payment) : Chuyển khoản / Tiền mặt

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5
1	BÀN KÈM CTP-G (745 X 660 X 0.3 )	Tầm	100	45.000	4.500.000
2	BÀN KÈM CTP-S 790 X 1030 X 0.3	Tầm	50	76.000	3.800.000
3	BÀN KÈM CTP-U 790 X 1030 X 0.3	Tầm	100	76.000	7.600.000
4	NUỐC RỬA BÀN KÈM TPD-2 PLATE DEVELOPER (20LÍT/ THÙNG) PO: MH-2403-0024	Thùng	3	600.000	1.800.000
Cộng tiền hàng (Total)				VND	<b>17.700.000</b>
Thuế suất thuế GTGT (VAT Rate) :10%				Tiền thuế GTGT (VAT Amount)	VND <b>1.770.000</b>
Tổng cộng tiền thanh toán (Grand total)				VND	<b>19.470.000</b>

Số tiền viết bằng chữ: Mười chín triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng chẵn.  
(Amount in words)

Vui lòng chuyển vào Ngân hàng : Sumitomo Mitsui Banking Corp Ho Chi Minh Branch

(Payment will be transferred to)

Địa chỉ (Address) : Tầng 15, The Times Square, 22-36 Nguyễn Huệ, Quận 1, TPHCM, VN

Tên tài khoản (Account name) : CÔNG TY TNHH SAKATA INX VIỆT NAM

Số tài khoản (Account no) : **1000770-1**

**Người mua hàng (Buyer)**

Ký, ghi rõ họ, tên (Sign & full name)

**CƠ QUAN THUẾ**

Ký, đóng dấu (Sign, Stamp & full name)

**Người bán hàng (Seller)**

Ký, ghi rõ họ, tên (Sign, Stamp & full name)

Signature Valid

Ký bởi: CN=TỔNG CỤC THUẾ, O=BỘ TÀI CHÍNH, L=Hà Nội, U=VN

Ký ngày: 18/03/2024 13:53:10

Signature Valid

Ký bởi: CÔNG TY TNHH SAKATA INX VIỆT NAM

Ký ngày: 18/03/2024 13:52:33

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)

Mã tra cứu: **AR134977** Website tra cứu: <https://sakatainx-tt78.vnpt-invoice.com.vn>

Đơn vị cung cấp giải pháp hóa đơn điện tử: Trung tâm Kinh doanh VNPT.TP. Hồ Chí Minh - Chi nhánh Tổng Công ty Dịch vụ Viễn thông, MST: 0106869738 - 005, Điện thoại: 18001260

Phụ lục 3: Hóa đơn **C24TMK số 00004060** từ Công ty Cổ Phần Sản Xuất Thương Mại Giấy Mê Kông



**CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI GIẤY MÊ KÔNG**

Mã số thuế: **0300566678**

Trụ sở: 44-46 Đường 9A, Khu Dân Cư Trung Sơn, Xã Bình Hưng, Huyện Bình Chánh, TP.HCM, Việt Nam

Điện thoại: (028) 54319179 - 54319182 - 54319199

Fax: (028) 54319180 - 54319190

Website: [www.mekongpaper.vn](http://www.mekongpaper.vn)

Email: [caokhang@mekongpaper.vn](mailto:caokhang@mekongpaper.vn)

Tài khoản: 1470000258 tại Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam - CN Ba Tháng Hai

Tài khoản: 11922456068010 tại Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam - Chi nhánh Thăng Lợi



**HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG**

Ngày 30 tháng 03 năm 2024

Mẫu số: 1

Ký hiệu: **C24TMK**

Số: **00004060**

Họ tên người mua hàng:

Tên đơn vị: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NHẤT THÔNG**

Mã số thuế: **0302668097**

Địa chỉ: 40 ấp 4, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Hình thức thanh toán: Chuyển khoản

Số tài khoản:

Mã của Cơ quan thuế: <b>0055E2972577A243118ACAF1F9C272145C</b>					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Giấy tráng phủ hai mặt bóng				6 = 4 x 5
1	Couche 300 gsm 86x61cm Hainan Hikote China	ream	16,6	1.552.000	25.763.200
Cộng tiền hàng:					<b>25.763.200</b>
Thuế suất GTGT: <b>8%</b>				Thuế GTGT:	<b>2.061.056</b>
Tổng cộng tiền thanh toán:					<b>27.824.256</b>
Số tiền viết bằng chữ: <b>Hai mươi bảy triệu tám trăm hai mươi tư nghìn hai trăm năm mươi sáu đồng chẵn./.</b>					

**Người mua hàng**

**Người bán hàng**

Đã được ký điện tử bởi  
**CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT  
THƯƠNG MẠI GIẤY MÊ KÔNG**  
Ngày: 30/03/2024

(Cần kiểm tra đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)




Giải pháp Hóa đơn Điện tử được cung cấp bởi Công ty Cổ phần Bkav - MST 0101360697 - ĐT 1900 545414 - <http://ehoadon.vn>  
Hóa đơn Điện tử (HĐĐT) được tra cứu trực tuyến tại <http://tracuu.ehoadon.vn>. Mã tra cứu HĐĐT này: **T9BA9DAW376**



Phụ lục 5: Hóa đơn **1C24TTM** số **00000006** xuất cho Công ty TNHH R-PAC Việt Nam

 <b>NHẬT THỐNG</b> PRINTING & PACKAGING www.nhatthong.com	<b>HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b> (VAT INVOICE) Ngày (Date) 22 tháng (month) 03 năm (year) 2024 Mã QCT (Code): 00C411513E543D4C89917CDB7DDCBC508A	Ký hiệu (Serial): 1C24TTM Số (No.): <b>00000006</b>																		
<b>CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NHẬT THỐNG</b>																				
Mã số thuế (Tax code) : <b>0302668097</b>	Địa chỉ (Address) : 40 ấp 4, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam																			
Điện thoại (Tel) : (028) 3784 0128	Số tài khoản (Bank account): 660886868 - Ngân hàng TMCP Á CHÂU (ACB) - PGD Phú Mỹ Hưng																			
Họ tên người mua hàng (Buyer) :	Tên đơn vị (Company's name) : CÔNG TY TNHH R-PAC VIỆT NAM																			
Mã số thuế (Tax code) : 0308215287	Địa chỉ (Address) : 189B7 Nguyễn Văn Hưởng, Phường Thảo Điền, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam																			
Hình thức thanh toán (Payment method) : TM/CK	Số tài khoản (Bank account) :																			
Đồng tiền thanh toán (Payment Currency): VND																				
<table border="1"><thead><tr><th>STT (No)</th><th>Tên hàng hóa, dịch vụ (Name of goods and services)</th><th>Đơn vị tính (Unit)</th><th>Số lượng (Quantity)</th><th>Đơn giá (Unit price)</th><th>Thành tiền (Amount)</th></tr></thead><tbody><tr><td>1</td><td>Thẻ Giấy KOHLS, 57.15x127MM, 125136001FX_Local</td><td>Cái</td><td>12.100,00</td><td>790,00</td><td>9.559.000</td></tr><tr><td></td><td>PO 240012424</td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr></tbody></table>	STT (No)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Name of goods and services)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)	1	Thẻ Giấy KOHLS, 57.15x127MM, 125136001FX_Local	Cái	12.100,00	790,00	9.559.000		PO 240012424						
STT (No)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Name of goods and services)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)															
1	Thẻ Giấy KOHLS, 57.15x127MM, 125136001FX_Local	Cái	12.100,00	790,00	9.559.000															
	PO 240012424																			
Cộng tiền hàng (Total amount excl. VAT):					<b>9.559.000</b>															
Thuế suất GTGT (VAT rate): <b>8%</b> Tiền thuế GTGT (VAT amount):					<b>764.720</b>															
Tổng tiền thanh toán (Total amount):					<b>10.323.720</b>															
Số tiền viết bằng chữ (Total amount in words): <b>Mười triệu ba trăm hai mươi ba nghìn bảy trăm hai mươi đồng chẵn.</b>																				
Người mua hàng (Buyer) (Chữ ký số (nếu có)) (Digital signature (if any))			Người bán hàng (Seller) (Chữ ký điện tử, Chữ ký số) (E-signature, Digital signature)																	
<div style="border: 1px solid green; padding: 5px; display: inline-block;"><b>Signature Valid</b> Ký bởi (Signed By): CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NHẬT THỐNG  Ký ngày (Signing Date): 22/03/2024</div>																				
Tra cứu tại Website (Search in website): <a href="https://www.meinvoice.vn/tra-cuu">https://www.meinvoice.vn/tra-cuu</a> - Mã tra cứu hóa đơn (Invoice code): <b>44CNC5557AB9</b>																				
(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn) (You need to check invoice when issuing, delivering and receiving)																				
Phát hành bởi phần mềm MISA meInvoice - Công ty Cổ phần MISA (www.misa.vn) - MST 0101243150																				

Phụ lục 6: Hóa đơn **1C24TTM** số **00000007** xuất cho Công ty TNHH OJITEX

 <p><b>NHẬT THỐNG</b> PRINTING &amp; PACKAGING www.nhatthong.com</p>	<h2>HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG</h2> <p>(VAT INVOICE)</p> <p>Ngày (Date) 25 tháng (month) 03 năm (year) 2024 Mã QCT (Code): 007A2FDECBAAAAF31AF987DC27E5B10D5</p>	Ký hiệu (Serial): 1C24TTM Số (No.): <b>00000007</b>																																										
<p><b>CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NHẬT THỐNG</b></p> <p>Mã số thuế (Tax code) : <b>0302668097</b> Địa chỉ (Address) : 40 ấp 4, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam Điện thoại (Tel) : (028) 3784 0128 Số tài khoản (Bank account): 660886868 - Ngân hàng TMCP Á CHÂU (ACB) - PGD Phú Mỹ Hưng</p>																																												
<p>Họ tên người mua hàng (Buyer) : Tên đơn vị (Company's name) : CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN OJITEX (VIỆT NAM) Mã số thuế (Tax code) : 3600411423 Địa chỉ (Address) : Số 12, đường 9A, KCN Biên Hòa II, Phường An Bình, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam</p> <p>Hình thức thanh toán (Payment method) : TM/CK Số tài khoản (Bank account) : 0121000026233 - NHTMCP Ngoại Thương-CN Biên Hòa Đồng tiền thanh toán (Payment Currency): VND</p>																																												
<table><thead><tr><th>STT (No)</th><th>Tên hàng hóa, dịch vụ (Name of goods and services)</th><th>Đơn vị tính (Unit)</th><th>Số lượng (Quantity)</th><th>Đơn giá (Unit price)</th><th>Thành tiền (Amount)</th></tr></thead><tbody><tr><td>1</td><td>Offset sheet XH3595-101A VER B-21002930</td><td>Tờ</td><td>960,00</td><td>17.400,00</td><td>16.704.000</td></tr><tr><td>2</td><td>Offset sheet XH3595-101B VER B-21002931</td><td>Tờ</td><td>960,00</td><td>17.400,00</td><td>16.704.000</td></tr><tr><td></td><td>PO 4100010715 (02/03/2024)</td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td colspan="5">Cộng tiền hàng (Total amount excl. VAT):</td><td><b>33.408.000</b></td></tr><tr><td colspan="5">Thuế suất GTGT (VAT rate): 8% Tiền thuế GTGT (VAT amount):</td><td><b>2.672.640</b></td></tr><tr><td colspan="5">Tổng tiền thanh toán (Total amount):</td><td><b>36.080.640</b></td></tr></tbody></table>	STT (No)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Name of goods and services)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)	1	Offset sheet XH3595-101A VER B-21002930	Tờ	960,00	17.400,00	16.704.000	2	Offset sheet XH3595-101B VER B-21002931	Tờ	960,00	17.400,00	16.704.000		PO 4100010715 (02/03/2024)					Cộng tiền hàng (Total amount excl. VAT):					<b>33.408.000</b>	Thuế suất GTGT (VAT rate): 8% Tiền thuế GTGT (VAT amount):					<b>2.672.640</b>	Tổng tiền thanh toán (Total amount):					<b>36.080.640</b>	<p>Số tiền viết bằng chữ (Total amount in words): <b>Ba mươi sáu triệu không trăm tám mươi nghìn sáu trăm bốn mươi đồng chẵn.</b></p>	
STT (No)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Name of goods and services)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)																																							
1	Offset sheet XH3595-101A VER B-21002930	Tờ	960,00	17.400,00	16.704.000																																							
2	Offset sheet XH3595-101B VER B-21002931	Tờ	960,00	17.400,00	16.704.000																																							
	PO 4100010715 (02/03/2024)																																											
Cộng tiền hàng (Total amount excl. VAT):					<b>33.408.000</b>																																							
Thuế suất GTGT (VAT rate): 8% Tiền thuế GTGT (VAT amount):					<b>2.672.640</b>																																							
Tổng tiền thanh toán (Total amount):					<b>36.080.640</b>																																							
<p>Người mua hàng (Buyer) (Chữ ký số (nếu có)) (Digital signature (if any))</p>	<p>Người bán hàng (Seller) (Chữ ký điện tử, Chữ ký số) (E-signature, Digital signature)</p>	<p><b>Signature Valid</b> Ký bởi (Signed By): CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NHẬT THỐNG  Ký ngày (Signing Date): 25/03/2024</p>																																										
<p>Tra cứu tại Website (Search in website): <a href="https://www.meinvoice.vn/tra-cuu">https://www.meinvoice.vn/tra-cuu</a> - Mã tra cứu hóa đơn (Invoice code): <b>6DC2CWWNJMRV</b> (Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn) (You need to check invoice when issuing, delivering and receiving) Phát hành bởi phần mềm MISA meInvoice - Công ty Cổ phần MISA (www.misa.vn) - MST 0101243150</p>																																												

## Phụ lục 7: Hạch toán khấu trừ trên phần mềm

The screenshot displays a web interface for tax calculation. The main section is titled "Khấu trừ thuế GT..." and includes the following details:

- Kỳ tính thuế:** Tháng 3
- Năm:** 202
- Ngày hạch toán:** 31/03/2024
- Ngày chứng từ:** 31/03/2024
- Số chứng từ:** NVK-2403-114
- Tổng tiền:** 256.248.680
- Diễn giải:** Khấu trừ thuế GTGT tháng 3 năm 2024
- Thuế GTGT đầu vào được khấu trừ:** 5.945.894.201
- Thuế GTGT đầu ra:** 256.248.680

Below this, a "Hạch toán" (Journal Entry) table is shown:

#	Diễn giải	TK Nợ	TK Có	Số tiền
1	Thuế GTGT được khấu trừ của TSCĐ	33311	1331	256.248.680

At the bottom of the interface, there are navigation and utility buttons: "Thêm dòng", "Xóa hết dòng", "In", "Tiện ích", and "Bỏ ghi".

## Phụ lục 8: Tờ khai thuế GTGT tháng 3 năm 2024

**TỜ KHAI THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG (Mẫu số 01/GTGT)**  
*(Áp dụng đối với người nộp thuế tính thuế theo phương pháp khấu trừ có hoạt động sản xuất kinh doanh)*

**[01a] Tên hoạt động sản xuất kinh doanh:** Hoạt động sản xuất kinh doanh thông thường

**[01b] Kỳ tính thuế:** Tháng 03 năm 2024

**[02] Lần đầu:**  **[03] Bổ sung lần thứ:**

**[04] Tên người nộp thuế:** Công ty TNHH TM Nhất Thống

**[05] Mã số thuế:** 0302668097

**[06] Tên đại lý thuế (nếu có):**

**[07] Mã số thuế:**

**[08] Hợp đồng đại lý thuế:** Số \_\_\_\_\_ ngày \_\_\_\_\_

**[09] Tên đơn vị phụ thuộc/địa điểm kinh doanh của hoạt động sản xuất kinh doanh khác tỉnh nơi đóng trụ sở chính:**

\_\_\_\_\_

**[10] Mã số thuế đơn vị phụ thuộc/Mã số địa điểm kinh doanh:** \_\_\_\_\_

**[11] Địa chỉ nơi có hoạt động sản xuất kinh doanh khác tỉnh nơi đóng trụ sở chính:**

**[11c] Tỉnh/Thành phố** \_\_\_\_\_

**[11b] Quận/Huyện** \_\_\_\_\_

**[11a] Phường/xã** \_\_\_\_\_

*Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam*

STT	Chi tiêu	Giá trị hàng hóa, dịch vụ (chưa có thuế giá trị gia tăng)	Thuế giá trị gia tăng
<b>A</b>	Không phát sinh hoạt động mua, bán trong kỳ (đánh dấu "X")	[21]	
<b>B</b>	Thuế giá trị gia tăng còn được khấu trừ kỳ trước chuyển sang	[22]	63.888.890
<b>C</b>	Kê khai thuế giá trị gia tăng phải nộp ngân sách nhà nước		
<b>I</b>	<b>Hàng hoá, dịch vụ mua vào trong kỳ</b>		
1	Giá trị và thuế giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ mua vào	[23] 3.729.598.164	[24] 302.488.966
	Trong đó: hàng hóa, dịch vụ nhập khẩu	[23a] 0	[24a] 0
2	Thuế giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ mua vào được khấu trừ kỳ này	[25]	302.488.966
<b>II</b>	<b>Hàng hoá, dịch vụ bán ra trong kỳ</b>		
1	Hàng hóa, dịch vụ bán ra không chịu thuế giá trị gia tăng	[26] 0	
2	Hàng hóa, dịch vụ bán ra chịu thuế giá trị gia tăng ([27]=[29]+[30]+[32]+[32a]; [28]=[31]+[33])	[27] 3.199.458.517	[28] 256.248.680
a	Hàng hoá, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 0%	[29] 0	
b	Hàng hoá, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 5%	[30] 3.199.458.517	[31] 256.248.680
c	Hàng hoá, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 10%	[32] 0	[33] 0
d	Hàng hoá, dịch vụ bán ra không tính thuế	[32a] 0	
3	Tổng doanh thu và thuế giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ bán ra ([34]=[26]+[27]; [35]=[28])	[34] 3.199.458.517	[35] 256.248.680
<b>III</b>	<b>Thuế giá trị gia tăng phát sinh trong kỳ ([36]=[35]-[25])</b>		[36] -46.240.286
<b>IV</b>	<b>Điều chỉnh tăng, giảm thuế giá trị gia tăng còn được khấu trừ của các kỳ trước</b>		
1	Điều chỉnh giảm		[37] 0
2	Điều chỉnh tăng		[38] 0
<b>V</b>	<b>Thuế giá trị gia tăng nhận bàn giao được khấu trừ trong kỳ</b>		[39a] 0
<b>VI</b>	<b>Xác định nghĩa vụ thuế giá trị gia tăng phải nộp trong kỳ:</b>		
1	Thuế giá trị gia tăng phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh trong kỳ ([40a]=([36]-[22]+[37]-[38]-[39a]) ≥ 0)		[40a] 0
2	Thuế giá trị gia tăng mua vào của dự án đầu tư được bù trừ với thuế GTGT còn phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh cùng kỳ tính thuế ([40b]≤[40a])		[40b] 0
3	Thuế giá trị gia tăng còn phải nộp trong kỳ ([40]=[40a]-[40b])		[40] 0
4	<b>Thuế giá trị gia tăng chưa khấu trừ hết kỳ này {[41]=([36]-[22]+[37]-[38]-[39a]) ≤ 0}</b>		[41] 110.129.176
4.1	Thuế giá trị gia tăng đề nghị hoàn ([42] ≤ [41])		[42] 0
4.2	Thuế giá trị gia tăng còn được khấu trừ chuyển kỳ sau ([43]=[41]-[42])		[43] 110.129.176

**NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**

Họ và tên: \_\_\_\_\_ Người ký: \_\_\_\_\_

Chứng chỉ hành nghề số: \_\_\_\_\_ Ngày ký: \_\_\_\_\_

# Phụ lục 9: Tờ khai thuế GTGT khi đã ký xác nhận

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Mẫu số: 01/GTGT  
(Ban hành kèm theo Thông  
tr số 80/2021/TT-BTC ngày  
29 tháng 9 năm 2021 của  
Bộ trưởng Bộ Tài chính)

## TỜ KHAI THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG (MẪU SỐ 01/GTGT)

(Áp dụng đối với người nộp thuế tính thuế theo phương pháp khấu trừ có hoạt động sản xuất kinh doanh)

[01a] Tên hoạt động sản xuất kinh doanh: Hoạt động sản xuất kinh doanh thông thường

[01b] Kỳ tính thuế: Tháng 03 năm 2024

[02] Lần đầu: [X] [03] Bổ sung lần thứ: [ ]

[04] Tên người nộp thuế: CÔNG TY TNHH TM NHẬT THÔNG

[05] Mã số thuế: 0302668097

[06] Tên đại lý thuế (nếu có):

[07] Mã số thuế:

[08] Hợp đồng đại lý thuế: Số

Ngày:

[09] Tên đơn vị phụ thuộc/địa điểm kinh doanh của hoạt động sản xuất kinh doanh khác tính nơi đóng trụ sở chính:

[10] Mã số thuế đơn vị phụ thuộc/Mã số địa điểm kinh doanh:

[11] Địa chỉ nơi có hoạt động sản xuất kinh doanh khác tính nơi đóng trụ sở chính:

[11a] Phường/xã:

[11b] Quận/Huyện:

[11c] Tỉnh/Thành phố:

Đơn vị tiền: đồng Việt Nam

STT	Chi tiêu	Giá trị hàng hóa, dịch vụ (chưa có thuế giá trị gia tăng)	Thuế giá trị gia tăng
A	Không phát sinh hoạt động mua, bán trong kỳ (dánh dấu "X")	[21]	[ ]
B	Thuế giá trị gia tăng còn được khấu trừ kỳ trước chuyển sang		[22] 63.888.890
C	Kê khai thuế giá trị gia tăng phải nộp ngân sách nhà nước		
I	Hàng hoá, dịch vụ mua vào trong kỳ		
1	Giá trị và thuế giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ mua vào	[23] 3.729.598.164	[24] 302.488.966
	Trong đó: hàng hóa, dịch vụ nhập khẩu	[23a] 0	[24a] 0
2	Thuế giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ mua vào được khấu trừ kỳ này		[25] 302.488.966
II	Hàng hoá, dịch vụ bán ra trong kỳ		
1	Hàng hóa, dịch vụ bán ra không chịu thuế giá trị gia tăng	[26] 0	
2	Hàng hóa, dịch vụ bán ra chịu thuế giá trị gia tăng ([27]=[29]+[30]+[32]+[32a]; [28]=[31]+[33])	[27] 3.199.458.517	[28] 256.248.680
a	Hàng hoá, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 0%	[29] 13.850.000	
b	Hàng hoá, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 5%	[30] 0	[31] 0
c	Hàng hoá, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 10%	[32] 3.185.608.517	[33] 256.248.680
d	Hàng hoá, dịch vụ bán ra không tính thuế	[32a] 0	
3	Tổng doanh thu và thuế giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ bán ra ([34]=[26]+[27]; [35]=[28])	[34] 3.199.458.517	[35] 256.248.680
III	Thuế giá trị gia tăng phát sinh trong kỳ ([36]=[35]-[25])		[36] (46.240.286)
IV	Điều chỉnh tăng, giảm thuế giá trị gia tăng còn được khấu trừ của các kỳ trước		
1	Điều chỉnh giảm		[37] 0
2	Điều chỉnh tăng		[38] 0
V	Thuế giá trị gia tăng nhận bàn giao được khấu trừ trong kỳ		[39a] 0
VI	Xác định nghĩa vụ thuế giá trị gia tăng phải nộp trong kỳ:		
1	Thuế giá trị gia tăng phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh trong kỳ {[40a]=[36]-[22]+[37]-[38]-[39a]} ≥ 0		[40a] 0
2	Thuế giá trị gia tăng mua vào của dự án đầu tư được bù trừ với thuế GTGT còn phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh cùng kỳ tính thuế ([40b]≤[40a])		[40b] 0
3	Thuế giá trị gia tăng còn phải nộp trong kỳ ([40]=[40a]-[40b])		[40] 0
4	Thuế giá trị gia tăng chưa khấu trừ hết kỳ này {[41]=[36]-[22]+[37]-[38]-[39a]} ≤ 0		[41] 110.129.176

1/2

4.1	Thuế giá trị gia tăng dễ nghị hoàn ([42] ≤ [41])	[42]	0
4.2	Thuế giá trị gia tăng còn được khấu trừ chuyển kỳ sau ([43]=[41]-[42])	[43]	110.129.176

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./...

Ngày 13 tháng 04 năm 2024

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc  
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ  
(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)

Phạm Hữu Thời



Ký điện tử bởi: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NHẬT THÔNG.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Luật số 13/2008/QH12 của Quốc hội: Luật Thuế giá trị gia tăng (chinhphu.vn)
2. Thông tư số 219/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính: Hướng dẫn thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế giá trị gia tăng (chinhphu.vn)
3. Thông tư số 200/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính: Hướng dẫn Chế độ kế toán Doanh nghiệp (chinhphu.vn)
4. Nghị định số 119/2018/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định về hóa đơn điện tử khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ (chinhphu.vn)
5. Luật số 38/2019/QH14 của Quốc hội: Luật Quản lý thuế (chinhphu.vn)